

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/01/2021

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về con chung
khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Minh Ngọc

2. Ông Nguyễn Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hoà Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1992 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Linh V, sinh năm: 1983 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc Linh V tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Thuận Bắc tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 16/2011, quyển số 01/2010 ngày 4/4/2011.

Thời gian đầu chung sống giữa chị H và anh V đã có nhiều lần mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H trình bày là do anh V thường xuyên uống rượu về kiếm có

gây chuyện với chị H. Có lần anh V còn đánh đập chị H. Lúc đó vì nghĩ cho các con nên chị H cam chịu, nhẫn nhịn, bỏ qua và tiếp tục chung sống. Tuy nhiên khoảng 01 năm nay, giữa chị H và anh V lại xảy ra mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Chị H đi làm nhưng anh V thường hay nghi ngờ chị H có tình cảm với người khác nên thường kiểm soát gây chuyện và đã đánh đập chị H. Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và anh V thường đánh đập vợ con nên tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần. Chị H và các con đã về nhà mẹ ruột tại Thôn Phương Cự 1, Phương Hải, Ninh Hải để sống. Trong thời gian sống ly thân anh V không còn quan tâm, hỏi han mẹ con chị H, cũng không có ý mong muốn hòa giải để hai người quay về chung sống. Hiện nay chị H nhận thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh V thường xuyên đánh đập chị H sẽ gây tâm lý không tốt cho các con, vì vậy không thể chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị H và anh V có hai người con chung là Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 9/9/2011 và Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 20/3/2014. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai người con chung, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Nguyễn Ngọc Linh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và con chung: Anh V thừa nhận về quan hệ hôn nhân và con chung giữa anh và chị H như chị H trình bày là đúng sự thật.

Sau khi kết hôn anh chị sống có hạnh phúc nhưng được thời gian đầu. Trong cuộc sống vợ chồng thì sẽ có những lúc mâu thuẫn, cãi vã nhau. Nhưng chuyện vợ chồng cãi vã là chuyện bình thường, gia đình nào cũng có. Chỉ khoảng tháng 5/2020 từ khi chị H đi nấu ăn cho công ty Điện mặt trời Trung Nam thì vợ chồng mới mâu thuẫn trầm trọng hơn. Nguyên nhân theo anh là do chị H thường đi về khuya, không minh bạch trong việc sử dụng điện thoại, thường xuyên lén lút nhắn tin, gọi điện. Anh V có hỏi nhưng chị H không trả lời nên gây sự nghi ngờ cho anh V. Ngoài ra chị H đi làm nên không chăm lo chu toàn cho gia đình, vì vậy có một ngày tháng 9/2020 vợ chồng lời qua tiếng lại nên anh V đã đánh chị H hai cái. Chị H có báo thôn và Công an xã đến làm việc. Sau đó chị H dẫn hai người con về nhà mẹ chị H ở từ đó cho đến nay. Anh V có khuyên chị H về chung sống lại nhưng chị H không đồng ý. Bản thân anh V còn thương vợ con nên anh V mong muốn chị H quay về chung sống. Vì vậy anh V không đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án anh V không đồng ý ly hôn nhưng nếu ly hôn anh V đồng ý giao hai người con cho chị H nuôi dưỡng. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải ngày 22/12/2020 và tại phiên tòa anh V có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 người con chung là Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 9/9/2011 và Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 20/3/2014, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên nhân có sự thay đổi yêu cầu là do trong thời gian sống ly thân, anh V có liên hệ chị H để gặp

con nhưng khi đến nhà thì không có ai, không tạo điều kiện cho anh gặp con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc thể hiện:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử luôn tuân theo pháp luật tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn luôn chấp hành pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Linh Vương.

Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giao cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung là Nguyễn Thanh Trúc, sinh ngày 9/9/2011 và Nguyễn Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 20/3/2014. Do chị H không có yêu cầu nên anh V không cần cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Do Chị Hiền, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc chị Nguyễn Thị H chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn và giải quyết con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Linh V. Chị H, anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện Thuận Bắc. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc Linh V tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Thuận Bắc tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2011, quyền số 01/2010 ngày 4/4/2011, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo Bản tự khai của chị H ngày 6/10/2020. Biên bản lấy lời khai của anh V ngày 22/10/2020; Biên bản hòa giải ngày 22/10/2020, Biên bản hòa giải ngày 22/12/2020, Biên bản xác minh tại địa phương nơi đương sự sinh sống có trong hồ sơ vụ án của Tòa án thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh V có xảy ra mâu thuẫn vì anh V hay nghi ngờ chị H có quan hệ bất chính với người khác nên thường kiểm soát chuyện, cãi vã, có lần anh V đánh chị Hiền, ban hòa giải thôn đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V. Anh V cho rằng còn tình cảm với chị H và mong muốn vợ chồng quay về chung sống đoàn tụ. Mặt khác

anh V thừa nhận có hành vi bạo lực với chị H, trong quá trình sống ly thân anh V và chị H không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không có tác động chị H quay về chung sống. Anh V không đồng ý ly hôn, nhưng chị H vẫn kiên quyết ly hôn. Như vậy, anh V đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc Linh V về yêu cầu ly hôn và nuôi con chung là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh V.

[3] Về con chung: Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung là Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 9/9/2011 và Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 20/3/2014. Tại biên bản hòa giải ngày 22/10/2020 anh V không đồng ý ly hôn nhưng nếu ly hôn anh V đồng ý giao hai người con cho chị H nuôi dưỡng. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải ngày 22/12/2020 anh V có nguyện vọng được nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu T và giao cháu Tr cho chị H nuôi dưỡng, tại phiên tòa xét xử anh V lại yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi 02 con. Nguyên nhân có sự thay đổi yêu cầu là do trong thời gian sống ly thân, anh V có lần liên hệ chị H để gặp con nhưng khi đến nhà thì không có ai, không tạo điều kiện cho anh gặp con. Chị H xác nhận anh V có 01 lần hẹn để gặp con nhưng lại không đến. Xét điều kiện nuôi dưỡng con thì anh V, chị H đều có công việc, nơi ở ổn định, đủ khả năng nuôi cả hai người con. Tuy nhiên, anh V không có chứng cứ chứng minh việc chị H gây khó khăn khi anh thăm nom con, chị H là người trực tiếp chăm sóc các con từ nhỏ, quá trình giải quyết và tại phiên tòa cháu Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 9/9/2011 có nguyện vọng được ở cùng mẹ, hai người con chung là 02 cháu gái nên xét thấy cần giao cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai người con sẽ phù hợp với sự phát triển toàn diện của các cháu. Về cấp dưỡng tiền nuôi con, chị H không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Vì vậy, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc giao cả hai người con chung cho chị H nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị H nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Linh V.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên: Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 9/9/2011 và Nguyễn Thị Ánh T, sinh ngày 20/3/2014. Anh Nguyễn Ngọc Linh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Ngọc Linh V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0021703 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc (chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm).

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn đều có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/01/2021).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thuận Bắc;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã B, (GCNKH Số: 16/2011, quyền số 01/2010);
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Phước Trí